



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM PVI
2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM PVI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Số 86GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 01/10/2013, Giấy phép điều chỉnh số 86/GPĐC1/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 21/09/2018.
- Vốn điều lệ: 728.000.000.000 VND (Bảy trăm hai mươi tám tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Tầng 25, tòa nhà PVI, Lô VP2, Khu nhà ở và công trình công cộng Yên Hòa, phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: (024) 3734 2828
- Số fax: (024) 3773 9058
- Website: <http://www.pvire.com.vn/>
- Mã cổ phiếu (nếu có): PRE

❖ Quá trình hình thành và phát triển:

- Tháng 7/2011, Tổng công ty Tái bảo hiểm PVI – công ty con của PVI Holdings, trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam được thành lập với sứ mệnh trở thành nhà tái bảo hiểm chuyên nghiệp có thương hiệu quốc tế.
- Tháng 10/2013, việc tăng vốn điều lệ lên 668 tỷ đồng thông qua cổ phần hóa là một mốc quan trọng trong hoạt động kinh doanh, đưa PVIRE trở thành Tổng công ty Cổ phần Tái bảo hiểm PVI, góp phần nâng mức giữ lại và năng lực nhận tái bảo hiểm của Công ty.
- Tháng 05/2016, Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án tăng vốn điều lệ để tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động của Công ty. Năm 2018, sau khi hoàn thành đợt tăng vốn, Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm PVI nhận được Giấy phép điều chỉnh của Bộ Tài chính, hoạt động với vốn điều lệ thực góp là 728 tỷ đồng.

- Nối tiếp thành công, năm 2019, Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm PVI được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành công ty đại chúng ngày 26/11/2019 và Đăng ký niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, góp phần đem lại hình ảnh minh bạch hơn trong mắt công chúng.

❖ **Các danh hiệu mà Tổng công ty Cổ phần Tái bảo hiểm PVI đã đạt được:**

- Năm 2019, Bộ Tài chính trao tặng bằng khen ghi nhận với những thành tích xuất sắc đóng góp cho quá trình xây dựng và phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam.
- Năm 2019, tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế A.M. Best đã nâng hạng năng lực tài chính của PVIRE ở mức B++ (Tốt) và xếp hạng năng lực tín dụng của tổ chức phát hành ở mức bbb (Đủ năng lực).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh: Tái bảo hiểm

Các nghiệp vụ được phép tiến hành kinh doanh:

❖ Kinh doanh nhận, nhượng tái bảo hiểm các nghiệp vụ phi bảo hiểm nhân thọ sau đây:

- Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại;
- Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt, đường hàng không;
- Bảo hiểm xe cơ giới;
- Bảo hiểm cháy, nổ;
- Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu;
- Bảo hiểm trách nhiệm chung;
- Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính;
- Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh;
- Bảo hiểm nông nghiệp;
- Các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ khác do Chính phủ quy định.

❖ Kinh doanh nhận, nhượng tái bảo hiểm nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe;

❖ Đầu tư tài chính theo quy định của pháp luật.

2.2. Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Hồ Chí Minh

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/

3.1. Mô hình quản trị:



3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

PVIRE hoạt động theo Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do ĐHĐCĐ thông qua, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty.

❖ Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và theo Điều lệ của Công ty. ĐHĐCĐ thông qua những định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bổ sung và sửa điều lệ, quyết định bộ máy điều hành của Công ty.

❖ Hội đồng quản trị

HĐQT do ĐHĐCĐ bầu, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ của Công ty quy định. HĐQT bao gồm 06 thành viên trong đó có 01 thành viên điều hành và 05 thành viên không điều hành Công ty.

Họ tên	Chức vụ	Điều hành
Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Không
Alexander Nicolai Neumann	Thành viên HĐQT độc lập	Không
Nguyễn Anh Vũ	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Trưởng ban Kiểm toán nội bộ	Không
Lâm Nhật Sơn	Thành viên HĐQT	Không
Trịnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Có
Trương Minh Đức	Thành viên HĐQT độc lập	Không

❖ Ban Kiểm toán nội bộ

PVIRE hoạt động theo mô hình công ty cổ phần quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014. Theo đó, đối với cơ cấu tổ chức quản lý không có Ban Kiểm soát này, công ty đã đảm bảo ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị (2/6 thành viên) là thành viên độc lập đồng thời thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị.

Ban Kiểm toán nội bộ có chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành công ty, giám sát hệ thống báo cáo tài chính, rà soát báo cáo tài chính, công bố thông tin và báo cáo cho HĐQT các vấn đề trọng yếu có liên quan.

Hiện tại, Ban kiểm toán nội bộ có 01 thành viên là ông Nguyễn Anh Vũ, đồng thời là Trưởng ban và Thành viên HĐQT độc lập của công ty.

❖ Ban Điều hành

Ban Điều hành của PVIRE có 05 thành viên. Tổng giám đốc lãnh đạo điều hành toàn bộ hoạt động của PVIRE theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ PVIRE và các quy định pháp luật khác có liên quan trên nguyên tắc đảm bảo doanh nghiệp phát triển hiệu quả và bền vững.

Tổng giám đốc phân công và ủy quyền điều hành cho các Giám đốc Khối các công việc trong từng lĩnh vực.

Các Giám đốc Khối chủ động chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các công việc được phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và pháp luật về các quyết định liên quan đến việc thực hiện các công việc được phân công và ủy quyền.

Các Giám đốc Khối chịu trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp, xuyên suốt đến kết quả cuối cùng, ký

các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan đến các công việc được phân công và ủy quyền đảm bảo hiệu quả, tuân thủ pháp luật và các quy định của PVIRE.

❖ Các Khối, Phòng ban chức năng

Các Khối, Phòng ban trong Công ty thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo chức năng chuyên môn, được xây dựng theo cơ cấu tinh giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động kinh doanh theo chỉ đạo của Ban quản lý điều hành.

4. Định hướng phát triển:

4.1. Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Tầm nhìn: Trở thành nhà Tái bảo hiểm số 1 Việt Nam và có thương hiệu trên thị trường quốc tế.
- Sứ mệnh:
 - + Cung cấp năng lực tái bảo hiểm an toàn, cạnh tranh.
 - + Tích lũy dòng tiền, đầu tư hiệu quả.
- Giá trị cốt lõi:
 - + Chuyên nghiệp.
 - + Tôn trọng cam kết.
 - + Tuân thủ và minh bạch.
- Quan điểm phát triển: Phát triển hiệu quả, bền vững, mang lại lợi ích cho người lao động, khách hàng và các cổ đông.

4.2. Các mục tiêu kế hoạch năm 2020:

- Niêm yết cổ phiếu PVIRE thành công trên sàn chứng khoán
- Cổ tức năm 2020 đạt mức 16%
- Tiếp tục định hướng phát triển hiệu quả, bền vững. Tập trung đẩy mạnh phí giữ lại. Tăng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh TBH.
- Tiếp tục mở rộng và phát triển thị trường trong nước. Chú trọng đánh giá hiệu quả từng hợp đồng khai thác, tăng mức giữ lại hợp lý.
- Tiếp tục tái cấu trúc nguồn nước ngoài, tập trung tái tục các dịch vụ có hiệu quả.
- Tối đa hóa hiệu quả dòng tiền phục vụ công tác đầu tư tài chính.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro về kinh tế

Trong một nền kinh tế mở cửa và hội nhập, rủi ro và sự lan truyền rủi ro là một điều không thể tránh khỏi. Bất cứ thị trường nào, dù phát triển hay không phát triển, mới nổi hay cận biên,... cũng đều chịu sự chi phối của nhân tố này. Về mặt tổng quát, loại hình rủi ro này chịu

sự chi phối đến từ chính sự biến động của các thành tố cơ bản trong nền kinh tế: Tổng sản phẩm quốc nội, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cán cân mậu dịch,...Nền kinh tế hội nhập không chỉ kéo theo sự lan truyền rủi ro ngày càng nhanh mà còn khuếch đại tác động mà rủi ro đó mang lại. Là một cá thể tham gia vào tổng thể hoạt động của nền kinh tế, chắc chắn Công ty cũng không nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng trước sự thay đổi của các nhân tố đó.

a) Rủi ro về lãi suất

Lãi suất là một yếu tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của một công ty tái bảo hiểm. Các biến động trong lãi suất đồng thời có thể gây ra biến động lớn trong giá trị tài sản và giá trị nợ phải trả của công ty. Về phía tài sản, biến động lãi suất do tác động của chính sách kinh tế vĩ mô có ảnh hưởng lớn đến thu nhập từ nguồn tiền gửi và trái phiếu trong danh mục đầu tư của công ty đồng thời tác động lên biến động giá trên thị trường chứng khoán, do đó, ảnh hưởng đến lợi nhuận từ các khoản đầu tư góp vốn vào doanh nghiệp khác. Tính đến thời điểm 31/12/2018, với các khoản đầu tư ngắn hạn có giá trị lên đến hơn 1.120 tỷ đồng, bao gồm chủ yếu là các khoản tiền gửi có kỳ hạn, công ty phải đối mặt với rủi ro giảm hiệu quả đầu tư tài chính nếu xu hướng lãi suất tiền gửi biến động giảm mạnh trong tương lai.

Về phía nợ phải trả, trong khi việc giảm lãi suất có thể giảm bớt nghĩa vụ nợ trong tương lai của công ty đối với các chủ hợp đồng, lãi suất thấp hơn cũng có thể ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động kinh doanh của công ty. Cụ thể, lãi suất trên thị trường giảm có thể làm cho các sản phẩm tái bảo hiểm trở nên kém hấp dẫn hơn, dẫn đến doanh thu và thu nhập dưới dạng phí nhận tái bảo hiểm thấp hơn. Tác động ròng đến lợi nhuận của công ty được xác định bởi tác động ròng giữa mức giảm giá trị nợ phải trả và sự giảm giá trị tài sản gắn với biến động lãi suất tương ứng.

b) Rủi ro về tín dụng

Công ty đối mặt với rủi ro tín dụng từ hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và từ hoạt động kinh doanh đầu tư tài chính (chủ yếu đối với tiền gửi ngân hàng, trái phiếu và các công cụ tài chính khác). Trong đó, rủi ro tín dụng từ hoạt động tái bảo hiểm là rủi ro khách hàng không thanh toán phí đúng theo cam kết và tiến độ thanh toán quy định trong hợp đồng tái bảo hiểm phát sinh (trong trường hợp PVIRE là bên nhận tái bảo hiểm) cũng như rủi ro đến từ việc đối tác tái bảo hiểm không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ các khoản bồi thường tái bảo hiểm cho công ty kịp thời (trong trường hợp PVIRE là bên nhượng tái bảo hiểm). Bên cạnh đó, rủi ro tín dụng cũng là một cấu phần của hoạt động đầu tư tài chính khi tiềm ẩn nguy cơ ngân hàng mất khả năng thanh toán hoặc thanh toán không đúng cam kết, không đúng hạn và/hoặc rủi ro đến từ việc giá trị các khoản đầu tư của công ty suy giảm do kết quả kinh doanh của đối tác biến động tiêu cực.

Một nguồn rủi ro tín dụng khác là khi công ty bị hạ xếp hạng tín nhiệm tài chính quốc tế do hoạt động kinh doanh kém. Tuy nhiên, cho đến nay PVIRE đã luôn nỗ lực để nâng cao định hạng quốc tế đánh giá bởi tổ chức xếp hạng tín nhiệm tài chính hàng đầu thế giới AM Best. Đến ngày 8/8/2019, AM Best đã nâng hạng tín nhiệm năng lực tài chính của PVIRE từ B+ lên B++ và năng lực tín dụng của tổ chức phát hành từ "bbb-" lên "bbb", triển vọng của cả hai chỉ tiêu này giữ ở mức ổn định.

c) Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro về ngoại hối là rủi ro gây ra bởi những biến động bất lợi của tỷ giá trên thị trường lên những tài khoản có trạng thái ngoại tệ của công ty. Đối với các rủi ro PVIRE cần tái bảo hiểm,

chênh lệch tỷ giá có thể gây ra bất lợi cho PVIRE trong trường hợp có sự chênh lệch về điều kiện, điều khoản thanh toán, mà cụ thể là điều kiện về đồng tiền thanh toán, giữa hợp đồng nhận tái bảo hiểm và hợp đồng nhượng tái bảo hiểm. Tỷ giá biến động mạnh cũng sẽ ảnh hưởng đến việc đánh giá lại và ghi nhận lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá, từ đó ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty.

d) Rủi ro về thanh toán

Rủi ro thanh toán đối với một công ty hoạt động trong lĩnh vực tái bảo hiểm là rủi ro công ty đó không có đủ lượng tiền mặt để thanh toán các khoản nợ đến hạn. Khả năng thanh toán có thể suy giảm trong các trường hợp danh mục đầu tư của công ty gặp khó khăn, do tính thanh khoản của các tài sản đầu tư thấp hoặc giá trị thanh khoản không đạt kỳ vọng. Đối với PVIRE, để đáp ứng được yêu cầu hàng ngày về nguồn tiền mặt và để đảm bảo khả năng thanh toán cho những khoản bồi thường có thể phát sinh, công ty luôn duy trì một tỷ trọng lớn tiền gửi trong tổng danh mục đầu tư.

5.2. Rủi ro về luật pháp

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cũng như của các doanh nghiệp khác. Rủi ro pháp lý hình thành do sự hiện diện của các rủi ro vi phạm các quy định pháp luật phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh. PVIRE đối mặt với rủi ro pháp lý khi không tuân thủ, không đáp ứng được hoặc không kịp thời cập nhật các quy định sửa đổi, bổ sung của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực kinh doanh tái bảo hiểm và các quy định của luật pháp liên quan. Rủi ro pháp lý cũng tiềm ẩn khi PVIRE phát sinh tranh chấp với khách hàng nhận/nhượng tái bảo hiểm của công ty. Để kiểm soát các rủi ro này, PVIRE đã và đang thường xuyên cập nhật và sửa đổi kịp thời các quy định, chính sách, quy trình phù hợp với các quy định pháp luật, đồng thời chú trọng đào tạo pháp lý và tuân thủ cho toàn thể cán bộ, nhân viên PVIRE.

Ngoài ra, Công ty còn chịu ảnh hưởng và chi phối bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Kinh doanh bảo hiểm, các quy định về thuế, các quy định của Nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán cùng nhiều quy định khác. Pháp luật Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với thực tiễn và quá trình hội nhập quốc tế nên có nhiều thay đổi, biến động. Bất cứ sự thay đổi nào cũng tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của PVIRE.

Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, PVIRE sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.

5.3. Rủi ro đặc thù

Bên cạnh những rủi ro về nền kinh tế, rủi ro về môi trường pháp lý, cũng như những doanh nghiệp bảo hiểm khác, Công ty phải đối mặt với các rủi ro về thị trường, rủi ro trong hoạt động và rủi ro về quản lý và nhân sự.

a) Rủi ro thị trường

Khi Việt Nam gia nhập AFTA, APEC, WTO và hiệp định thương mại Việt - Mỹ, thì sự gia nhập của các công ty bảo hiểm nước ngoài sẽ làm thay đổi tính chất cạnh tranh của thị trường bảo hiểm Việt Nam. Điều đó tạo ra cơ hội cũng như thách thức đối với tất cả các công ty kinh doanh bảo hiểm trong nước. Các công ty trong nước có động lực để phát triển khi hòa mình vào môi trường công nghệ hiện đại, kỹ thuật tiên tiến, tuy nhiên, họ phải cạnh tranh với các

công ty nước ngoài có bề dày kinh nghiệm, công nghệ và tiềm lực tài chính vượt trội. Bên cạnh đó, thị trường bảo hiểm trong nước phát triển khiến cho ngày một nhiều các công ty cung cấp dịch vụ bảo hiểm với các gói bảo hiểm, chính sách bảo hiểm đa dạng ra đời. Bản thân các công ty trong nước cũng phải không ngừng cạnh tranh lẫn nhau để giữ vững và mở rộng thị trường.

b) Rủi ro trong hoạt động

Rủi ro của bất kỳ hợp đồng bảo hiểm nào là khả năng xảy ra việc đánh giá không chính xác mức độ rủi ro của đối tượng bảo hiểm và mức độ tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm theo hợp đồng. Đối với các hợp đồng tái bảo hiểm, việc đánh giá rủi ro được chấp thuận tái bảo hiểm, đánh giá tổn thất thuộc phạm vi trách nhiệm của nhà tái bảo hiểm bị hạn chế bởi chất lượng và tính kịp thời của thông tin được giám định, cung cấp từ khách hàng và đối tác nhượng tái bảo hiểm. Đây là rủi ro lớn nhất trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

c) Rủi ro về quản lý và nhân sự

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, cạnh tranh lớn nên quản lý và nhân sự cũng là một trong những yếu tố tác động đến hoạt động của Tổng công ty. Nếu có chính sách cho người lao động tốt, lương và đãi ngộ tốt sẽ thu hút được cán bộ giỏi, ngược lại, Tổng công ty sẽ gặp khó khăn khi không có lao động trình độ cao. Đây cũng là rủi ro tiềm ẩn nếu PVIRE không có chiến lược đúng đắn về mặt quản lý và nhân sự.

d) Rủi ro khác

Rủi ro về chiến lược, tầm nhìn dẫn tới việc đầu tư không thích đáng cho nghiên cứu; không phát triển được những sản phẩm mới độc đáo, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường. Các hoạt động đầu tư thiếu hiệu quả sẽ kéo theo nhiều hệ lụy về vốn, dòng tiền và kết quả kinh doanh.

Rủi ro về bảo mật thông tin: Thông tin là một trong những tài sản quan trọng, quý giá đối với công ty tái bảo hiểm. Những rủi ro như bị lộ, bị thay đổi, bị mất mát, bị từ chối đều ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động, đến uy tín, đến chiến lược của Công ty.

Các công ty hoạt động trong lĩnh vực tái bảo hiểm phải đối mặt với những rủi ro bất khả kháng như thiên tai, dịch họa, ... Những sự kiện bất thường như thảm họa thiên tai, thảm kịch quy mô lớn có thể làm ảnh hưởng mạnh đến kết quả kinh doanh của công ty thông qua việc gây ra các khoản chi bồi thường lớn.

II. Tình hình hoạt động năm 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm so với năm 2018
Tổng giá trị tài sản	3.796.361.223.343	4.489.688.003.178	18,26%
Vốn chủ sở hữu	842.054.146.208	860,256,720,686	2.16%

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm so với năm 2018
Tổng doanh thu	1.550.244.388.026	1.902.620.435.959	22,73%
<i>Doanh thu nhận tái bảo hiểm</i>	<i>1.216.374.282.498</i>	<i>1.512.862.432.262</i>	<i>24,37%</i>
<i>Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm</i>	<i>205.705.483.234</i>	<i>242.714.082.257</i>	<i>17,99%</i>
<i>Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm</i>	<i>9.345.732.177</i>	<i>11.889.467.377</i>	<i>27,22%</i>
<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	<i>118.817.307.925</i>	<i>135.108.542.063</i>	<i>13,71%</i>
<i>Thu nhập khác</i>	<i>1.582.192</i>	<i>45.912.000</i>	<i>2801,80%</i>
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	154.847.152.823	170.436.112.383	10,07%
Lợi nhuận khác	1.582.192	45.912.000	2801,80%
Lợi nhuận trước thuế	154.848.735.015	170.482.024.383	10,10%
Lợi nhuận sau thuế	126.080.538.356	140.646.455.484	11,55%
Tỷ lệ trả cổ tức	16%	16%	

Nguồn: BCTC kiểm toán PVIRE năm 2018, 2019

Đánh giá:

Năm 2019, PVIRE đã hoàn thành kế hoạch với lợi nhuận trước thuế đạt 170,48 tỷ đồng, tăng 10,1% so với năm 2018 và đạt 105% so với kế hoạch – đây là mức lợi nhuận cao nhất Công ty đạt được kể từ khi thành lập. Cả lợi nhuận hoạt động kinh doanh bảo hiểm và hoạt động đầu tư tài chính đều hoàn thành vượt mức kế hoạch.

Trong năm 2019, công ty tiếp tục bám sát kế hoạch doanh thu phí nhận tái bảo hiểm và các chính sách khai thác nhận/nhượng tái bảo hiểm hiện hành, không tái tục đối với các dịch vụ không hiệu quả hoặc tiềm ẩn rủi ro cao, cần trọng hơn trong nhận tái bảo hiểm nước ngoài, đẩy mạnh khai thác thị trường trong nước. Tỷ trọng khai thác các nguồn đang đi đúng các định hướng đã đặt ra trong năm 2019.

Về hoạt động đầu tư tài chính, lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính năm 2019 đạt 122,69 tỷ đồng tăng 24,3% so với năm 2018 do các khoản lãi tiền gửi, trái phiếu và cổ tức, lợi nhuận nhận được từ việc đầu tư vào các quỹ POF, PIF trong danh mục đầu tư. Bên cạnh đó, công ty đã tích cực thu hồi công nợ nhanh chóng, tối đa hóa hiệu quả dòng tiền của công ty, đồng thời cân đối nhu cầu sử dụng ngoại tệ, thực hiện chuyển đổi ngoại tệ để thực hiện đầu tư có hiệu quả hơn.

Với kết quả kinh doanh và lợi nhuận trên, công ty đã chi trả cổ tức năm 2018 là 16%, dự kiến mức cổ tức năm 2019 là 16%.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ	Số cổ phần sở hữu
Trịnh Anh Tuấn	Tổng giám đốc	1981	Cử nhân Kinh tế Bảo hiểm	Số cổ phần cá nhân sở hữu: 86.982 cổ phần chiếm 0.12% vốn điều lệ Số cổ phần đại diện sở hữu: 14.016.745 cổ phần chiếm 19,25% vốn điều lệ
Lê Thị Thuý	Phó Tổng giám đốc - Giám đốc Khối Kinh doanh 1	1973	Thạc sỹ Thương mại quốc tế và Tài chính	Số cổ phần cá nhân sở hữu: 10.000 cổ phần (chiếm 0,014% Vốn điều lệ)
Nguyễn Hồng Long	Phó Tổng giám đốc - Giám đốc Khối Kinh doanh 2	1976	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Số cổ phần cá nhân sở hữu: 50.000 cổ phần (chiếm 0,07% Vốn điều lệ)
Phan Trịnh Quốc Kiên	Phó Tổng giám đốc - Giám Đốc Khối Hoạt động	1984	Kỹ sư dầu khí	Số cổ phần cá nhân sở hữu: 191.736 cổ phần (chiếm 0,26 % Vốn điều lệ)
Ngô Thanh Hải	Kế toán trưởng	1986	Cử nhân Kế toán	

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

- + Số lượng lao động: 41 người
- + Thu nhập trung bình: 40 triệu/người/tháng
- + Lao động nghỉ chế độ, chấm dứt hợp đồng: 05 người
- + Lao động tuyển dụng mới: 07 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Đơn vị: Tỷ đồng

Hình thức đầu tư	Số dư đầu tư
Tiền gửi	1.138,96
Trái phiếu	100

Quỹ đầu tư (PIF + POF)	308,55
------------------------	--------

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chi tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	3,796,361	4,489,688	18.3%
Vốn chủ sở hữu	842,054	860,257	2.2%
Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm	1,216,374	1,512,862	24.4%
Doanh thu phí bảo hiểm giữ lại	351,232	567,073	61.5%
Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính	118,817	135,109	13.7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	56,175	47,746	-15.0%
Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính	98,672	122,690	24.3%
Lợi nhuận khác	2	46	2801.8%
Lợi nhuận trước thuế	154,849	170,482	10.1%
Lợi nhuận sau thuế	126,081	140,646	11.6%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	16%	16%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chi tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1.1	1.0	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0.4	0.2	Lần
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	78%	81%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3.5	4.2	Lần
<i>3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	17.8%	17.1%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	15.7%	16.5%	

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3.5%	3.4%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	21.4%	20.5%	
4. Chỉ tiêu hoạt động kinh doanh bảo hiểm			
Tỷ lệ kết hợp (Combined ratio)	85.3%	89.3%	
Tỷ lệ tổn thất (Loss ratio)	49.6%	51.5%	
Tỷ lệ chi phí hoạt động (Expense ratio)	35.7%	37.8%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 72.800.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 12.021.643 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	
				6 tháng kể từ ngày niêm yết	12 tháng kể từ ngày niêm yết
1	Trịnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	86.982	86.982	43.491
2	Lê Thị Thúy	Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc khối Kinh doanh 1	10.000	10.000	5.000
3	Nguyễn Hồng Long	Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc khối Kinh doanh 2	50.000	50.000	25.000
4	Phan Trịnh Quốc Kiên	Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc khối hoạt động	191.736	191.736	95.868
5	Nguyễn Phúc Anh	Cổ đông lớn là người có liên quan của người nội bộ	7.192.814	7.192.814	3.596.407
6	Công ty cổ phần PVI	Cổ đông lớn là người có liên quan của người nội bộ	53.226.825	53.226.825	26.613.413
Tổng cộng			60.758.367	60.758.367	30.379.184

b) Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Cổ đông trong nước	Cổ đông nước ngoài	Tổng
1. Cổ đông Nhà nước:	0%	0%	
2. Cổ đông khác:			
- Cá nhân	25,38%	0,03%	25,41%
- Tổ chức	74,6%	0%	74,6%
Tổng	99,97%	0,03%	100%

Danh mục	Tỷ lệ
1. Cổ đông lớn	82,99%
2. Cổ đông nhỏ	17,01%

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

So với kết hoạch kinh doanh 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kết quả kinh doanh năm 2019 đã đạt được như sau:

- Tổng doanh thu đạt 1.902,6 tỷ đồng, hoàn thành 115,3% kế hoạch; trong đó doanh thu từ hoạt động nhận TBH đạt 1.512,9 tỷ đồng, đạt 116,7% kế hoạch.
- Tổng chi phí là 1732,1 tỷ đồng, tương đương 116,5% kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 170,5 tỷ đồng, hoàn thành 105% kế hoạch và tăng trưởng 10% so với cùng kỳ. Trong đó, lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính đạt 122,7 tỷ, hoàn thành 117% kế hoạch và tăng trưởng 24,3% so với cùng kỳ.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chi tiết	2019		2018		Tăng giảm	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	+/-	%
Tiền và các khoản đầu tư tài chính	1.584.822	35,3%	1.505.721	39,7%	79.102	11,4%
Các khoản phải thu ngắn hạn	589.357	13,1%	441.530	11,6%	147.827	21,3%
Tài sản tái bảo hiểm	2.090.312	46,6%	1.677.157	44,2%	413.156	59,6%
Tài sản khác	225.197	5%	171.954	4,5%	53.243	7,7%
Tổng tài sản	4.489.688	100%	3.796.361	100%	693.327	100%
Nợ phải trả	726.915	16,2%	673.677	17,7%	53.238	7,7%

Chi tiết	2019		2018		Tăng giảm	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	+/-	%
Dự phòng nghiệp vụ	2.902.517	64,6%	2.280.630	60,1%	621.887	89,7%
Vốn chủ sở hữu	860.257	19,2%	842.054	22,2%	18.203	2,6%
Tổng nguồn vốn	4.489.688	100%	3.796.361	100%	693.327	100%

Tổng tài sản của PVIRE tại thời điểm 31/12/2019 đạt 4,489.69 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2018 tăng 693.3 tỷ đồng (18.3%), chủ yếu do là tài sản tái bảo hiểm tăng 413.1 tỷ đồng, các khoản phải thu, và đầu tư tài chính tăng lần lượt là 147.8 tỷ và 79.1 tỷ đồng.

Về Cơ cấu tài sản tại thời điểm cuối năm 2019 tài sản tái bảo hiểm có giá trị 2,090.3 tỷ đồng chiếm tỷ trọng cao nhất với 46.6% tổng tài sản. Tiền và các khoản đầu tư tài chính chiếm là 1,584.8 tỷ đồng chiếm 35.3% tỷ trọng tổng tài sản. Các khoản đầu tư tài chính của PVIRE chủ yếu là tiền gửi ngắn hạn và dài hạn, đầu tư vào 2 quỹ POF, PIF và trái phiếu chờ đến ngày đáo hạn.

Tại thời điểm 31/12/2019 Phải thu ngắn hạn khách hàng là 589,36 tỷ đồng, tăng 147.8 tỷ so với thời điểm đầu năm. Phải thu ngắn hạn khách hàng chiếm 13.1% trong cơ cấu tài sản. Các khoản nợ phải thu chủ yếu là công nợ trong thanh toán tái bảo hiểm và được trích dự phòng đầy đủ theo đúng qui định.

b) Cơ cấu nguồn vốn

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2019 là 726.9 tỷ đồng, chiếm 16.2% tỷ trọng nguồn vốn tăng 53.2 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm. Công nợ phải trả chủ yếu là công nợ thanh toán tái bảo hiểm và được thanh toán theo thỏa thuận giữa các bên tham gia bảo hiểm và tái bảo hiểm. Các khoản dự phòng nghiệp vụ là 2,902.5 tỷ đồng, có tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu nợ phải trả chiếm 64.6% tăng 621.89 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm.

Về Nguồn vốn, vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2019 là 860,26 tỷ đồng, tăng 18,2 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

HĐQT đã thông qua và ra Nghị quyết bổ nhiệm Kế toán trưởng kể từ ngày 15/03/2019, phê duyệt chủ trương bổ nhiệm 01 Trưởng phòng và 02 Phó phòng để hoàn thiện cơ cấu tổ chức.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Chi đạo PVIRE hoàn thành kế hoạch năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:
 - + Tổng doanh thu : 1.759 tỷ đồng;
 - + Tổng chi phí : 1.598,6 tỷ đồng;
 - + Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 160,4 tỷ đồng;
 - + Tỷ lệ chi trả cổ tức : 16%

- Chi đạo Ban điều hành đưa ra các giải pháp, chiến lược kinh doanh theo sát diễn biến thị trường nhằm mục tiêu tăng hiệu quả của hoạt động kinh doanh để tăng trưởng lợi nhuận.
- Tăng cường công tác quản trị, giám sát. Phân công nhiệm vụ, kế hoạch làm việc tới từng thành viên HĐQT. Xây dựng hệ thống Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro.
- Chi đạo công tác rà soát, đánh giá và quy hoạch cán bộ.
- Hoàn thành niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán.
- Triển khai phương án tăng vốn điều lệ tiếp theo.
- Xây dựng hệ thống Công nghệ thông tin hiện đại để thuận tiện cho việc quản trị hệ thống.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Tổ chức các cuộc họp theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn:

Trong năm 2019, HĐQT PVIRE đã tổ chức thành công 01 kỳ họp ĐHCĐ thường niên năm 2019 và 02 lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, tổ chức 04 kỳ họp HĐQT định kỳ và đã ban hành 24 Nghị quyết để chi đạo và điều hành các hoạt động của PVIRE trong thẩm quyền.

Kiện toàn HĐQT: Hoàn thiện các thủ tục bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 sau khi có công văn chấp thuận của Bộ Tài chính, hoàn thành tăng số lượng thành viên HĐQT từ 05 lên 06 thành viên và bầu bổ sung thành viên HĐQT, hoàn thiện quy định phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT.

2. Chi đạo hoàn thành kế hoạch kinh doanh:

Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm 2019, HĐQT PVIRE đã chi đạo Công ty thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được giao như sau:

- Tổng doanh thu đạt 1902,6 tỷ đồng, tương đương 115% so với kế hoạch;
- Tổng chi phí là 1732,1 tỷ đồng, tương đương 116% so với kế hoạch;
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 170,5 tỷ đồng, tương đương 105% kế hoạch;
- Đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức là 16%, đã hoàn thành tạm ứng chi trả 2 đợt cổ tức năm 2019 với tổng tỷ lệ 14%, dự kiến chi trả 2% sau khi họp ĐHCĐ thường niên năm 2020.

3. Chi đạo công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức và công tác cán bộ:

HĐQT đã thông qua và ra Nghị quyết bổ nhiệm Kế toán trưởng kể từ ngày 15/03/2019, phê duyệt chủ trương bổ nhiệm 01 Trưởng phòng và 02 Phó phòng để hoàn thiện cơ cấu tổ chức.

4. Hoạt động đầu tư tài chính hiệu quả

Tổng tiền đầu tư tài chính bình quân năm 2019 đạt 1460 tỷ, tăng 240 tỷ so với năm 2018. Tỷ trọng lợi nhuận ĐTTC trên Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 72%.

Năm 2019, tỷ suất lợi nhuận/vốn đầu tư đạt 8,4% cao hơn so với mức 8,1% của năm 2018. Lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính đạt 122,7 tỷ, hoàn thành 117% so với kế hoạch đề ra.

5. Công tác quản trị công ty:

Trở thành công ty đại chúng và hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán lần đầu với mã chứng khoán PRE. Đã nộp hồ sơ niêm yết lên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đang chờ xét duyệt.

Năm 2019, PVIRE là 1 trong 6 công ty bảo hiểm phi nhân thọ được nhận bằng khen của Bộ Tài chính về những thành tựu và đóng góp cho sự phát triển của thị trường bảo hiểm Việt Nam.

6. Xếp hạng tín nhiệm quốc tế của A.M. Best:

Năm 2019, tổ chức xếp hạng tín nhiệm tài chính hàng đầu thế giới A.M. Best đã nâng hạng tín nhiệm năng lực tài chính của PVIRE từ B+ lên B++ (Good) và năng lực tín dụng của tổ chức phát hành từ “bbb-“ lên “bbb”, triển vọng của cả hai chi tiêu này giữ ở mức ổn định (Stable).

7. Công tác giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý:

Theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, HĐQT đã thực hiện giám sát việc điều hành của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty trong năm 2019:

- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tham dự các cuộc họp giao ban của Tổng giám đốc, các thành viên Ban điều hành, các cán bộ quản lý;
- Kịp thời chỉ đạo và phối hợp với Ban điều hành xử lý các vấn đề tồn tại trong công tác nhân sự;
- Theo sát hoạt động kinh doanh của Công ty, ký các văn bản, xử lý công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị do Tổng giám đốc trình;
- Về công tác đầu tư, HĐQT đã sát sao chỉ đạo Ban điều hành theo dõi các biến động của thị trường để lên các phương án đầu tư đảm bảo hiệu quả, an toàn, phù hợp với quy định của Pháp luật cũng như đảm bảo an toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

8. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Chỉ đạo PVIRE hoàn thành kế hoạch năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu : 1.759 tỷ đồng;
- Tổng chi phí : 1.598,6 tỷ đồng;
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 160,4 tỷ đồng;
- Tỷ lệ chi trả cổ tức : 16%

- Chi đạo Ban điều hành đưa ra các giải pháp, chiến lược kinh doanh theo sát diễn biến thị trường nhằm mục tiêu tăng hiệu quả của hoạt động kinh doanh để tăng trưởng lợi nhuận.
- Tăng cường công tác quản trị, giám sát. Phân công nhiệm vụ, kế hoạch làm việc tới từng thành viên HĐQT. Xây dựng hệ thống Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro.
- Chi đạo công tác rà soát, đánh giá và quy hoạch cán bộ.
- Hoàn thành niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán.
- Triển khai phương án tăng vốn điều lệ tiếp theo.
- Xây dựng hệ thống Công nghệ thông tin hiện đại để thuận tiện cho việc quản trị hệ thống.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ	Số cổ phần sở hữu
Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	1960	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh	Số cổ phần đại diện sở hữu: 22.466.080 cổ phần chiếm 30,86% vốn điều lệ
Alexander-Nicolai Neumann	Thành viên HĐQT độc lập	1983	Thạc sỹ Quản lý	
Nguyễn Anh Vũ	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Trưởng ban Kiểm toán nội bộ	1978	Thạc sỹ Kinh tế	
Lâm Nhật Sơn	Thành viên HĐQT	1984	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh	
Trịnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	1981	Cử nhân Kinh tế Bảo hiểm	Số cổ phần cá nhân sở hữu: 86.982 cổ phần chiếm 0.12% vốn điều lệ Số cổ phần đại diện sở hữu: 14.016.745 cổ phần chiếm 19,25% vốn điều lệ

Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ	Số cổ phần sở hữu
Trương Minh Đức	Thành viên HĐQT độc lập	1974	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh	

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị

- Số lượng thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 06 người bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT, 01 Phó Chủ tịch HĐQT và 04 Ủy viên HĐQT.
- Tổng thù lao/tiền lương của HĐQT PVIRE năm 2019 theo Kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 phê duyệt: 252.000.000 đồng
- Tổng thù lao/tiền lương đã chi của thành viên HĐQT năm 2019: 210.500.000 đồng.
- Số lượng thành viên HĐQT: 06 người, trong đó: 06 thành viên HĐQT kiêm nhiệm.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm PVI tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán được đính kèm bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trịnh Anh Tuấn